

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ
GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ TẦM NHÌN 2030**

Huế, 02-2016

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 312 /QĐ-ĐHYD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Y Dược Huế
giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDDT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-DHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Y Dược Huế giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030.

Điều 2. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Y Dược Huế giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030 là cơ sở để xây dựng phương hướng nhiệm vụ hàng năm và từng giai đoạn của Trường Đại học Y Dược Huế.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các phòng chức năng, đơn vị, trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 ;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Cao Ngọc Thành

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. CÁC CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ

- Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Huế nhiệm kỳ 2010-2015;
- Chiến lược phát triển của Trường Đại học Y Dược Huế giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020 kèm theo Quyết định số 344/QĐ-DHYD ngày 09/3/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế;
- Kế hoạch nhiệm vụ năm học các năm giai đoạn 2011-2015

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

- 1. Mô hình đại học nghiên cứu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm từng bước được hoàn thiện; công tác phát triển đội ngũ công chức, viên chức được đẩy mạnh.**

Công tác điều chỉnh, sắp xếp lại và phát triển tổ chức của Đại học Y Dược được triển khai có hiệu quả. Cơ cấu tổ chức của Đại học Y Dược được sắp xếp theo hướng có quy mô hợp lý, phát huy tính chuyên môn hóa theo thế mạnh của từng đơn vị, sử dụng hiệu quả các nguồn lực chung. Về cơ cấu tổ chức, Trường hiện có: 7 Khoa, 25 Bộ môn, 8 Phòng chức năng, 2 Viện (Viện Y sinh học, và Viện Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng), 2 Trung tâm (Trung tâm thông tin - Thư viện và Trung tâm Y học gia đình) và 1 Bệnh viện thực hành trực thuộc.

Công tác phát triển đội ngũ công chức, viên chức được đẩy mạnh. Đây là công tác quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển bền vững của Trường. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về "Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước", công tác tổ chức cán bộ của Trường đã đạt được một số kết quả rõ rệt. Công tác bổ nhiệm các chức vụ quản lý từ Ban giám hiệu đến Trưởng, Phó các phòng, khoa, bộ môn, Viện và trung tâm thực hiện đúng quy trình, chọn được người có đủ năng lực vào các vị trí lãnh đạo của Trường. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý ngày càng hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường.

Về cơ cấu tổ chức, Trường hiện có 7 Khoa, 28 Bộ môn, 8 Phòng chức năng, 2 Viện (Viện y sinh học, Viện nghiên cứu sức khỏe cộng đồng), 1 Trung tâm (Trung tâm thông tin-Thư viện) và 1 Bệnh viện thực hành trực thuộc.

Nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Trường luôn xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức của Trường, trong đó chú trọng phát triển lực lượng giảng viên có trình độ chuyên sâu và chuyên môn cao. Cho đến thời điểm 30/09/2016, số lượng CC, VC

và NLĐ cơ hữu của Trường và Bệnh viện tháng 9/2016 là 974 người, với số biên chế là 479, hợp đồng lao động là 495; tổng số giảng viên cơ hữu: 469 giảng viên. Với lực lượng giảng viên như trên, tính đến nay, Trường có một đội ngũ Giảng viên có trình độ sau đại học khá hùng hậu gồm: 09 Giáo sư; 51 PGS, 43 Tiến sĩ (chưa tính số GS, PGS là Tiến sĩ), 241 Thạc sĩ; 2 BS CKII, 4 BS CKI; trong đó có 02 Nhà giáo nhân dân, 15 Nhà giáo ưu tú và 8 Thầy thuốc ưu tú.

Từ số lượng và chất lượng giảng viên nêu trên, đối chiếu với các tiêu chí về chất lượng giảng viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường đạt tiêu chuẩn đối với một trường đại học chất lượng (trên 13% giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư), và vượt chỉ tiêu 75% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên. Tổng số giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ trở lên là 105 trên tổng số 469 giảng viên cơ hữu, đạt tỷ lệ 22.38%.

Trường thường xuyên chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ phấn đấu, học tập nâng cao trình độ. Chỉ tính trong 5 năm gần đây, đào tạo tại chỗ và trong nước được 106 thạc sĩ (có 9 ThS được đào tạo ở nước ngoài) và 37 tiến sĩ (có 14 TS được đào tạo ở nước ngoài), 18 bác sĩ chuyên khoa I và 39 bác sĩ chuyên khoa II. Ngoài ra, trường còn cử 82 cán bộ giảng viên đi đào tạo ở nước ngoài (theo dạng FFI ở Pháp, theo học bổng DAAD ở Đức, các nguồn học bổng NCS, ThS, chuyên khoa của Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Ý...). Gần 600 lượt CBVC dự hội nghị, hội thảo và tham quan học tập ở nước ngoài. Hiện nay, số cán bộ của Trường đang làm nghiên cứu sinh trong nước là 11, nước ngoài là 23; học Cao học trong nước 45, nước ngoài 13, liên kết đào tạo nước ngoài là 09; Bác sĩ chuyên khoa I là 01 và đại học liên thông VLVH là 09.

Đã triển khai qui hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ chuyên môn giai đoạn 2014-2019 và Đảng ủy nhiệm kỳ 2015-2020. Lập kế hoạch xây dựng qui định về động viên, sử dụng cán bộ viên chức có trình độ để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh. Coi trọng công tác quản lý cán bộ (đào tạo, đề bạt, sử dụng đội ngũ cán bộ có hiệu quả và chất lượng tốt), có kế hoạch cho cán bộ đi học, tập nghiên cứu trong nước và nước ngoài và quy định về công tác tuyển dụng cán bộ, viên chức và thực hiện tuyển dụng CBVC đúng quy định hiện hành. Tuyển dụng cán bộ mới đảm bảo tiêu chuẩn quy định, có tính kế thừa.

2. Công tác đào tạo có nhiều đổi mới, chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao, hướng tới chuẩn mực quốc tế.

Công tác rà soát, qui hoạch, phân tầng chất lượng các chương trình đào tạo được chú trọng. Với 22 chuyên ngành đào tạo đại học hệ chính quy và liên thông, quy mô đào tạo năm học 2015-2016 là 10.824 sinh viên đại học (hệ chính quy: 8.594 sinh viên, hệ liên thông: 2.230 sinh viên). Công tác tuyển sinh đại học năm 2015, số lượng sinh viên trúng tuyển nhập học vào Trường là 2.220 sinh viên. Chất lượng tuyển đầu vào luôn giữ được ổn định với điểm chuẩn cao. Các ngành, chuyên ngành đã được

quy hoạch phát triển theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, tiếp cận chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu đào tạo toàn diện: phẩm chất, tầm nhìn, năng lực và kỹ năng cho người học.

Đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc, nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả trong công tác giảng dạy, thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo các nội dung của Quy chế 25, Quy chế 36 và Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình học tập và thực hiện quy chế, nội quy của sinh viên tiếp tục được thực hiện một cách nghiêm túc. Đồng thời cũng tổ chức rà soát, điều chỉnh lại tất cả các chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các chương trình đào tạo bậc Đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đã được tiến hành rà soát các điều kiện để đảm bảo chất lượng, làm cơ sở để xác định quy mô và kế hoạch đầu tư nâng cao chất lượng.

Giáo trình, học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu được tăng cường. Nguồn giáo trình, tài liệu và sách tham khảo, nguồn học liệu xuất bản giấy, cũng như số hóa liên tục được bổ sung, cập nhật, đảm bảo phủ kín tất cả các môn học. Các môn học bậc đào tạo đại học đã có đầy đủ giáo trình học tập. Ngoài ra, các nguồn học liệu bằng tiếng nước ngoài cũng được liên tục bổ sung, khai thác phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử được tăng cường, phục vụ tốt nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học và người học.

Hoạt động liên kết đào tạo quốc tế được nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Đại học Y Dược Huế đã rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động liên kết đào tạo, trên cơ sở đó chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả liên kết đào tạo nói chung và liên kết quốc tế nói riêng.

Đào tạo sau đại học đạt kết quả quan trọng. Hiện nay, Trường đào tạo 89 chuyên ngành sau đại học, trong đó Chuyên khoa cấp I có 32 chuyên ngành; Chuyên khoa cấp II có 29 chuyên ngành; Nghiên cứu sinh có 9 chuyên ngành; Bác sĩ Nội trú có 8 chuyên ngành; Cao học có 11 chuyên ngành; Quy mô đào tạo hiện nay 1.217 học viên trong đó CK1 (27CN) có 535 học viên, CK2 (16 CN): 166, CH (10CN): 216, NCS (9 CN): 114 và BSNT (8 CN) là 186.

Năm 2015, Nhà trường đã tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ Răng Hàm Mặt khóa đầu tiên và đang mở thêm Cao học Y học Cổ truyền, Nghiên cứu sinh Nhi khoa và Bác sĩ nội trú bệnh viện ngành Y học cổ truyền và Răng Hàm Mặt, Bác sĩ Chuyên khoa cấp II Ngoại chấn thương Chỉnh hình.

Kế hoạch đào tạo sau đại học cho cả năm học đã được thực hiện tốt. Triển khai đào tạo các đối tượng sau đại học thuộc chương trình đào tạo các dự án do Bộ Y tế chủ trì. Đã tổ chức tuyển sinh sau đại học, đào tạo, đánh giá kết quả học tập khách quan, bảo trì.

vệ đề cương, chấm luận văn, luận án, thi tốt nghiệp đúng thời gian quy định, đạt kết quả cao, đảm bảo đúng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

Công tác theo dõi, giám sát tình hình học tập và thực hiện qui chế, nội quy của học viên sau đại học được thực hiện tốt.

Đổi mới phương pháp, đánh giá chất lượng giảng dạy được coi trọng. Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá tiên tiến được chú trọng. Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học đối với các môn học được thực hiện nghiêm túc, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Công tác đào tạo, tuyển sinh, quy mô đào tạo và địa bàn đào tạo

Trên tinh thần định hướng về công tác tạo nguồn nhân lực y tế của Bộ Y tế, của Ủy ban nhân dân và ngành Y tế các tỉnh, Đảng bộ đã lãnh đạo, thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tập trung vào mục tiêu đảm bảo đào tạo cán bộ Y, Dược, Răng hàm mặt, Điều dưỡng, Kỹ thuật y học có trình độ đại học và sau đại học. Công tác tuyển sinh luôn thực hiện theo đúng qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong thời gian qua, công tác đào tạo đại học và sau đại học đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc, nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả trong công tác giảng dạy, thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tổ chức tuyển sinh sau đại học, đào tạo, đánh giá kết quả học tập khách quan, bảo vệ đề cương, chấm luận văn, luận án, thi tốt nghiệp theo đúng các quy chế, qui định về đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Y tế.

Nhà trường cũng đã tiếp nhận và đào tạo sinh viên khắp các tỉnh, thành trong cả nước, đặc biệt là khu vực miền Trung-Tây nguyên, ngoài ra còn đào tạo cho sinh viên Lào và một số sinh viên nước ngoài có quan hệ hợp tác như Phần Lan, Italia, Bỉ, Đức, Hà Lan... Trong 5 năm qua, Trường đã đào tạo 2765 sinh viên là người dân tộc thiểu số và 279 sinh viên Lào với nhiều chuyên ngành khác nhau

- Trong số các học viên sau đại học có 186 học viên là người dân tộc thiểu số, 4 học viên nước ngoài học cao học. Ngoài ra, Trường còn đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực y tế bậc cao cho các tuyến y tế cơ sở, vùng Tây nguyên theo yêu cầu dự án của ngành y tế: dự án Y học dự phòng, dự án Y học gia đình, dự án Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ - Bộ Y tế, Dự án Tây Nguyên...

- Thực hiện việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của xã hội

Dựa vào nhu cầu thực tế của các địa phương trên toàn quốc thông qua hội nghị nhu cầu nguồn lực y tế được Nhà trường tổ chức hằng năm với sự hiện diện của lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo y tế của các tỉnh, Nhà trường đã xây dựng mục tiêu đào tạo, ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực của ngành y tế. Với chủ trương đa dạng hóa các loại hình đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng đáp ứng cho việc cung cấp

kiện toàn và nâng cao chất lượng y tế tại các tỉnh, góp phần tích cực vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa

- Chất lượng đào tạo luôn được chú trọng và không ngừng được nâng cao

Đẩy mạnh việc đổi mới về phương pháp dạy - học nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn thể giảng viên, sinh viên, học viên. Cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy là một yếu tố quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo, chính vì vậy Nhà trường đã thường xuyên cử giảng viên tham gia tất cả các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy đại học, đặc biệt chú trọng phương pháp giảng dạy về Y-Dược học trong và ngoài nước.

Nhà trường đã tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ cho 2 ngành Bác sĩ Y học dự phòng và Cử nhân Y tế công cộng, qua đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết, tiền tới đào tạo theo học chế tín chỉ cho một số ngành còn lại.

Đến nay các cơ sở thực hành chính cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường gồm 9 bệnh viện và cơ sở y tế trong tỉnh và 7 bệnh viện và cơ sở y tế ngoài tỉnh.

- Chất lượng học tập của học viên, sinh viên tiếp tục được nâng cao

Mặc dù phải mở rộng qui mô đào tạo và đa dạng hóa các loại hình đào tạo để đáp ứng nhu cầu cán bộ y tế của cả khu vực miền Trung, Tây nguyên và cả nước, trong đó đặc biệt là đào tạo cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, con em đồng bào các dân tộc thiểu số mà đầu vào của các đối tượng sinh viên còn nhiều hạn chế, trình độ tiếp thu không đồng đều nên cũng đã gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, Nhà trường đã luôn coi trọng chất lượng rèn luyện và học tập của sinh viên, xác định việc nâng cao chất lượng đào tạo là vấn đề quan trọng hàng đầu nên đã tập trung chỉ đạo, từ đó đã có nhiều giải pháp liên tục đảm bảo cho việc “dạy tốt, học tốt”. Việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học luôn được Nhà trường chú trọng đúng mức.

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện tốt chủ trương của Bộ giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về chương trình, kế hoạch đào tạo. Đồng thời, triển khai lấy ý kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp và các cơ sở y tế; thực hiện một số nghiên cứu để đánh giá sự phù hợp của chương trình, kế hoạch đào tạo đáp ứng yêu cầu công tác tại các cơ sở y tế.

Trong 5 năm qua đã có 190 đầu sách do cán bộ Nhà trường viết được xuất bản.

- Xây dựng tốt mối đoàn kết, phát huy dân chủ, thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống và quản lý học viên, sinh viên tạo môi trường sư phạm toàn diện trong Nhà trường

- Đảng bộ luôn chú trọng việc xây dựng được mối đoàn kết nhất trí trong đơn vị, luôn đề cao và phát huy tinh thần dân chủ, phát huy tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, Nhà trường đã lãnh đạo việc triển khai thùng thư góp ý, tổ chức các buổi đối thoại

sinh viên và nhà trường, duy trì sinh hoạt các đoàn thể, các bộ môn, các lớp học viên, sinh viên có nề nếp. Chính vì vậy, trong thời gian qua, Nhà trường đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, ngăn chặn các biểu hiện chưa tốt, góp phần xây dựng đơn vị đoàn kết, vững mạnh.

- Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên, học viên phát huy quyền làm chủ, chủ động sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kịp thời động viên người học nỗ lực trong học tập, rèn luyện.

- Tăng cường quản lý sinh viên nhằm ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm quy chế, vi phạm pháp luật, không để cho các tiêu cực, tệ nạn xã hội bên ngoài xâm nhập vào Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác tư vấn việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, hàng năm cũng được triển khai tốt. 100% sinh viên hệ liên thông chính qui sau khi tốt nghiệp được làm thủ tục tốt nghiệp và giới thiệu trở về đơn vị cũ để tiếp tục công tác. Bên cạnh đó Nhà trường còn tổ chức Ngày hội tư vấn việc làm tại Trường cho sinh viên với sự tham dự của các đơn vị y tế trong và ngoài tỉnh trước khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, qua đó đã tạo cơ hội cho sinh viên chọn lựa việc làm thuận lợi hơn.

- Làm tốt công tác chế độ, chính sách cho sinh viên (bảo hiểm, học bổng, học phí, học bổng tài trợ...) đúng nguyên tắc và thời gian quy định. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên đúng quy định. Thường xuyên phối hợp với Ban công tác sinh viên Đại học Huế, Văn phòng công đoàn Trường tổ chức xét cấp học bổng tài trợ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn từ các nguồn tài trợ trong và ngoài nước

- Luôn xây dựng tốt mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên, giữa học viên, sinh viên với thầy cô giáo, giữa học viên, sinh viên với nhau đã tạo nên sự thống nhất, mối quan hệ gần gũi giữa các thành viên trong đơn vị. Mỗi quan hệ được xây dựng trên cơ sở: "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm". Tất cả giảng viên đều thể hiện được lương tâm trách nhiệm của người thầy, giữ được uy tín của người giảng viên, luôn được học viên, sinh viên tin yêu và kính trọng. Mặt khác, Nhà trường luôn xây dựng mối quan hệ tốt giữa Nhà trường với các đơn vị trong ngành để có sự trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phát triển về quy mô và chất lượng.

3.1. Công tác nghiên cứu khoa học và phong trào lao động sáng tạo

Phong trào nghiên cứu khoa học của Trường phát triển mạnh. Trong 5 năm qua đã thực hiện 348 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bao gồm đề tài cấp Nhà nước, Nghị định thư, cấp Bộ trọng điểm, cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Đại học Huế và cấp Trường.

- Số giảng viên có bài đăng tạp chí ngày càng tăng. Công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động khoa học công nghệ. Trong những năm qua, Trường đã thường xuyên tổ chức các hội nghị khoa học với tầm quốc gia và quốc tế, qua đó đăng tải các kết quả nghiên cứu của các cán bộ giảng viên trên các tạp chí về Y học.

- Phong trào nghiên cứu khoa học trẻ đã được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường. Với đội ngũ ngày càng đông đảo và có trình độ chuyên môn cao của các thầy cô hướng dẫn, có tâm huyết với phong trào nghiên cứu khoa học trẻ, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trẻ được hoàn thành. Hội nghị khoa học- công nghệ tuổi trẻ cấp cơ sở được tổ chức mỗi 2 năm một lần, từ đó chọn các đề tài xuất sắc tham dự Hội nghị khoa học- công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học Y Dược toàn quốc và đã đạt nhiều giải cao tại Hội nghị.

- Phong trào lao động sáng tạo do Công đoàn Trường tổ chức định kỳ 2 năm một lần. Từ năm 2009 đến nay, đã có gần 100 đề tài sáng kiến cải tiến phục vụ cho công tác quản lý, công tác giảng dạy, công tác điều trị và điều trị bệnh nhân. Trong đó có những sáng kiến đã đem lại lợi ích cho Nhà trường và Bệnh viện hàng tỉ đồng. Phong trào thi đua lao động sáng tạo trong cán bộ, viên chức đã trở nên mạnh mẽ, rộng khắp, không chỉ ở đối tượng cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý mà cả ở những đối tượng phục vụ, điều dưỡng, hộ lý... Từ phong trào lao động sáng tạo của Nhà trường đã có nhiều đề tài được lựa chọn tham gia dự thi đạt giải cao tại các Hội nghị sáng tạo khoa học công nghệ cấp tỉnh và toàn quốc.

- Tạp chí Y Dược học

Tạp chí Y Dược học Trường Đại học Y Dược Huế ra đời đã xuất bản được 32 số tạp chí tiếng Việt và 7 số Tạp chí tiếng Anh và 9 số đặc biệt. Hiện nay, Tạp chí Y Dược học đã được đưa vào danh mục tạp chí khoa học tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước và năm 2013 số điểm được tính 0-0.75 điểm/1 công trình.

3.2. Về Hợp tác quốc tế, dự án và tổ chức Hội nghị, Hội thảo

- Công tác hợp tác quốc tế là một thế mạnh của Nhà trường, đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực, nâng cao vị trí của Nhà trường, là cơ sở cho nhiều hợp tác và dự án quan trọng, góp phần chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường nguồn lực con người nguồn lực tài chính cho các hoạt động của Nhà trường.

- Đã tổ chức trao tặng chức danh Giáo sư danh dự cho 09 Giáo sư và Giáo sư thỉnh giảng cho 18 Giáo sư ; Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho 05 Giáo sư của các tổ chức, bệnh viện và trường đại học là đối tác nước ngoài của Nhà trường.

- Chương trình liên kết đào tạo quốc tế hợp tác với Đại học Sassari, Ý triển khai “*Chương trình đào tạo liên kết Thạc sĩ Y sinh học quốc tế*”.

- Các dự án hợp tác tại Trường hoạt động ngày càng chuyên nghiệp và được quản lý chặt chẽ. Trong 5 năm qua, Nhà trường đã tiếp nhận mới thêm 10 dự án và đã thực hiện trên 30 dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, trong đó nổi bật là các Dự án đào tạo Cử nhân y tế công cộng (hợp tác với ĐH Queensland - Úc), Dự án đào tạo Bác sĩ y học gia đình (hợp tác với ĐH Boston, Hoa Kỳ), Dự án “Trung tâm Carlo Urbani” do Chính phủ Ý tài trợ, trong đó labo an toàn sinh học cấp 3 (là 01 trong 3 Trung tâm của Việt Nam), đào tạo nghiên cứu khoa học về các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp..., dự án trọng điểm công trình xây dựng Khoa Y tế công cộng với tổ chức Atlantic Philanthropies; dự án “Chương trình phát triển nguồn nhân lực y tế”, vốn vay ADB của Bộ Y tế; dự án “Nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh tại Trường Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế”, vốn vay ODA Ý; dự án “Nhân rộng mô hình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh liên tục từ gia đình đến bệnh viện”, phối hợp với Tổ chức “Save the Children”; dự án “Nâng cao năng lực cán bộ y tế tuyến Y tế cơ sở” do Tổ chức China Medical Board và Atlantic Philanthropies tài trợ; dự án Bắc Âu; dự án “Tăng cường năng lực đào tạo cho Bộ môn Mắt”; dự án “Y tế nông thôn (VLIR, Bỉ)”; dự án “Xây dựng Trung tâm học liệu và Trung tâm Y học gia đình” do Tổ chức AP tài trợ; dự án “Nghiên cứu điều trị thử nghiệm bệnh Sốt rét (Giai đoạn 1)... Ngoài ra, một số dự án trong quá trình xúc tiến và phê duyệt như: Dự án ODA Đan Mạch, Dự án hợp tác với Đại học Cheju-Halla, Hàn Quốc và một số dự án khác... Hoạt động của các dự án tại Trường đã góp phần đáng kể trong quá trình phát triển của Nhà trường, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực và phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, khám chữa bệnh tại Trường và Bệnh viện Trường, đồng thời nâng cao vị thế của Nhà trường trong nước, khu vực và thế giới.

- Hội thảo – Hội nghị quốc tế: Trường đã phối hợp tổ chức thành công 47 sự kiện, hội thảo, hội nghị quốc tế. Trong đó, một số các hoạt động đã để lại ấn tượng tốt đối với đối tác, đó là Tuần lễ Festival khoa học Nhân dịp Festival Huế, Tuần lễ kỷ niệm 40 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản và Lễ tưởng niệm 10 năm ngày mất của Bác sĩ Carlo Urbani, Ý và đại dịch SASS tại Việt Nam.

4. Công tác kế hoạch tài chính và cơ sở vật chất

4.1. Kế hoạch tài chính

Tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, Trường đã cân đối nguồn thu. Đã tập trung thu hồi các khoản thu học phí còn đọng của năm trước cũng như năm hiện tại nhằm tăng cường nguồn thu, sử dụng kinh phí chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Thực hiện đúng những quy định và qui trình về công tác thu, chi và quản lý tài chính, tài sản do Trường, Đại học Huế, Bộ Tài chính và Nhà nước đã ban hành.

Chấp hành tốt và tạo mọi điều kiện cho công tác thanh, kiểm tra tài chính của các cấp trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Tiếp nhận hàng viện trợ nước ngoài đảm bảo các thủ tục, hồ sơ không để xảy ra thất thoát.

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định về chế độ làm việc của giảng viên theo quy định mới của Bộ Giáo dục-Đào tạo và Đại học Huế, trong đó có tính đặc thù về đào tạo Y Dược.

Xây dựng mục thu học phí năm học 2016-2017 theo nghị định 86 của Chính phủ.

Chú trọng thủ tục, quy trình quản lý dự án đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, quyết toán công trình.

Xây dựng kế hoạch chi tiết về nguồn lực tài chính, chủ động tìm kiếm nguồn lực tài chính từ các hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế... để tiếp tục mở rộng không gian học tập và làm việc của trường;

Rà soát lại các chế độ chính sách đã ban hành để phù hợp trên cơ sở hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ viên chức và người lao động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tài chính và chấp hành chế độ tài chính. Chủ động phương án tài chính chuyển từ cơ chế phí sang cơ chế giá theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Lập hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng cơ bản còn tồn đọng. Quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách Nhà nước cấp hàng năm phù hợp với phân cấp và hiệu quả sử dụng ngân sách của đơn vị.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các đơn vị huy động các nguồn thu hợp pháp nhằm đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo, hỗ trợ cho cán bộ viên chức có thêm thu nhập cải thiện đời sống.

4.2. Cơ sở vật chất

Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời dụng cụ hóa chất phục vụ giảng dạy, học tập của các đơn vị theo kế hoạch dự trù.

Hoàn thành việc mua sắm trang thiết bị của dự án ADB giai đoạn 1,2 đầu tư về cơ sở vật chất.

Kế hoạch chuẩn bị về cơ sở vật chất hướng đến Kỷ niệm 60 năm Thành lập Trường.

Phối hợp chặt chẽ với Đại học Huế xây dựng công trình xây dựng Khu nhà học mới để kịp phục vụ công tác đào tạo. Khởi công xây dựng khối nhà điều trị kỹ thuật cao và cấp cứu 8 tầng tại Bệnh viện Trường bằng nguồn vốn ODA, Ý.

Lập dự án tiền khả thi để huy động và tìm kiếm nguồn vốn xây dựng cơ sở 2 tại khu đô thị An Văn Dương.

5. Công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin

Năm 2009, Trường hoàn thành toàn văn Báo cáo tự đánh giá của Trường Đại học Y Dược Huế và hiện nay đang tiến hành công tác viết báo cáo tự đánh giá theo qui định mới sửa đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo để gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành công tác đánh giá ngoài vào cuối năm 2016.

Tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo như khảo sát ý kiến của CBGD đối với 6 Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Giải phẫu và Sinh lý về chương trình đào tạo sinh viên BSĐK hệ chính quy. Hằng năm, Trường đều tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên vừa tốt nghiệp về chương trình đào tạo, lấy ý kiến các nhà tuyển dụng về yêu cầu chất lượng sinh viên khi ra trường đáp ứng với thực tế công tác.

Đã tham gia đánh giá theo 15 tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo đại học của AUN-QA: Chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA đang là cái đích mà nhiều trường Đại học tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á hướng tới. Xây dựng nền văn hóa chất lượng trong trường đại học, xem yếu tố chất lượng giáo dục là sự sống còn của Trường. Đã tham gia với Đại học Huế trong công tác kiểm định chương trình đào tạo Cử nhân Y tế công cộng theo Bộ tiêu chuẩn của các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) để tiến hành đánh giá công nhận vào năm 2016.

Đã thành lập Tổ Công nghệ thông tin và đang triển khai việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo và công tác điều trị.

6. Công tác Bệnh viện Trường

Mô hình Bệnh viện Trường trong công tác đào tạo khám chữa bệnh và ứng dụng khoa học kỹ thuật cao: Bệnh viện Đại học Y Dược Huế thành lập từ năm 2002 trên cơ sở Trung tâm Nghiên cứu Y học lâm sàng ra đời năm 1999, với quy mô 420 giường. Sau hơn 10 năm thành lập, Bệnh viện ngày càng phát triển. Đặc biệt, Bệnh viện có đội ngũ thầy thuốc có tay nghề cao, với tinh thần thái độ phục vụ người bệnh tốt, là địa chỉ đáng tin cậy cho bệnh nhân các tỉnh, thành trong cả nước và nước bạn Lào, Campuchia, đồng thời là một trong những cơ sở thực hành chính cho đào

tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Hiện nay, mô hình Bệnh viện thực hành của Trường đã được Bộ Y tế đánh giá cao.

Từ một bệnh viện thực hành thuộc Trường không có nguồn ngân sách, bằng quyết tâm và cách làm sáng tạo của Trường, hiện nay bệnh viện đã thực hiện đầu tư và triển khai nhiều kỹ thuật cao, tiên tiến hiện đại, nhiều mũi nhọn chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị.

7. Trung tâm Thông tin-Thư viện

Trung tâm Thông tin Thư viện đã đáp ứng nhu cầu tham khảo, nghiên cứu của học viên, sinh viên và cán bộ giảng dạy và bổ sung, phân loại: Sách tiếng Việt: 310 đầu sách, gồm 2.174 cuốn; sách Ngoại văn: 229 đầu sách, gồm 235 cuốn; tạp chí tiếng Việt: 350 cuốn, tạp chí Ngoại văn: 175 cuốn, luận văn, luận án: 1.903 cuốn

Đã triển khai làm thẻ thư viện mới bằng nhựa để quản lý độc giả tốt hơn, đồng thời triển khai cho sinh viên mượn sách về nhà; từ năm học 2011-2012, Trung tâm đã triển khai quản lý mượn/trả bằng mã số, mã vạch qua phần mềm Vebrary, giúp cho việc quản lý độc giả nhanh chóng, chính xác và tiện lợi hơn. Xây dựng ngân hàng sách điện tử với tổng số hơn 500 đầu sách y khoa dưới dạng đĩa CD. Tổ chức biên mục, phân loại và tra cứu trên máy bằng phần mềm quản lý Vebrary, tạo điều kiện thuận lợi cho độc giả tra cứu thông tin tại Trung tâm và các Thư viện khác nhanh chóng.

Trung tâm đã xây dựng và duy trì hoạt động trang web của Trung tâm với tên miền www.hcmap.edu.vn để giúp độc giả truy cập và tra cứu thông tin ở Trung tâm thuận lợi hơn. Trung tâm đã phát triển dịch vụ cung cấp thông tin từ xa cho độc giả từ Hà Nội đến Cà Mau. Trung bình mỗi năm có hơn 200 yêu cầu tìm thông tin từ xa.

Trung tâm đã tổ chức và phối hợp tổ chức 12 lớp tập huấn tìm thông tin y học trực tuyến cho tất cả đối tượng: sinh viên các năm cuối, học viên SĐH và các giảng viên của các khoa/bộ môn. Tất cả các lớp đều có sự tham gia đông đảo của học viên và đạt kết quả tốt.

Duy trì hợp tác với Trung tâm học liệu Đại học Huế và thư viện các trường Đại học Y Dược trong nước để trao đổi sách báo, tạp chí, luận văn, luận án...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trường Đại học Y Dược Huế mặc dù có những khó khăn nhất định song nhờ biết kế thừa và phát huy tinh thần đoàn kết, phát huy mọi thế mạnh của mình, khai thác mọi nguồn lực, mọi tiềm năng; biết tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, của lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành y tế, Đại học Huế, sự hỗ trợ tạo điều kiện của các cấp các ngành, các đoàn thể chính trị- xã hội tại địa phương, đội ngũ CBVC, học viên và sinh viên Nhà trường đã vượt qua nhiều khó khăn để xây dựng và giữ vững sự phát triển của Trường thể hiện:

1. Trong điều kiện kinh tế-xã hội hiện nay, đặc biệt Trường đóng trên địa bàn Miền Trung Nguyên đã làm cho Trường gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, tập thể giảng viên, CC,VC-NLĐ của Trường đã chủ động, quyết tâm đổi mới về cả nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy và cơ cấu ngành nghề đào tạo. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển nhiều loại hình đào tạo mới, phục vụ kịp thời các mục tiêu có tính chiến lược. Quy mô đào tạo của Trường ngày càng mở rộng, cùng với việc tăng cường các biện pháp quản lý đào tạo. Các cán bộ, các chuyên gia y tế được đào tạo tại Trường có chất lượng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp được các cơ sở y tế đánh giá cao, được người bệnh tin tưởng, được nhân dân quý mến và được xã hội tín nhiệm. Nhờ vậy uy tín, vị thế của Trường được giữ vững và ngày một nâng cao.

2. Hoạt động Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và phong trào lao động sáng tạo là một trong những hoạt động có tính sáng tạo cao trong Trường hướng vào các mục tiêu cơ bản là nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng điều trị và phục vụ điều trị cho bệnh nhân, ứng dụng thành công các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong giảng dạy và điều trị, tham mưu hoạch định về nguồn lực y tế và chiến lược chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Trường luôn quan tâm đến việc đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển công tác y tế trong khu vực, các tỉnh miền Trung, Tây nguyên và trong cả nước. Quan hệ hợp tác quốc tế được mở rộng và hoạt động có hiệu quả, qua đó trở thành nhân tố quan trọng trong chiến lược hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

3. Trường luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có chất lượng cao, đội ngũ phục vụ nhiệt tình, có trách nhiệm trên cả 3 lĩnh vực: đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và công tác. Tăng cường và tạo mọi điều kiện trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, tích cực và quan tâm bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Nhờ vậy trình độ, năng lực chuyên môn ngày một tăng cao, đội ngũ CC,VC có học hàm học vị cao ngày một nhiều, đáp ứng được yêu cầu về năng lực đội ngũ trong cơ chế mới. Củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy và thể chế lãnh đạo quản lý của Trường, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng bộ và lãnh đạo Trường vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức quần chúng trong mọi hoạt động nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và điều trị bệnh nhân. Đời sống vật chất và tinh thần của giảng viên, cán bộ, nhân viên và của sinh viên, học viên không ngừng được cải thiện, cơ sở vật chất được xây dựng đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động dạy, học và điều trị của Trường và Bệnh viện.

4. Tập thể Trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động khắc phục khó khăn, thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của

Đảng và Nhà nước. Trường thực sự có uy tín đối với các cơ sở y tế, các địa phương, có vị thế trong xã hội, có uy tín với các trường Y Dược trong toàn ngành, trong khu vực, là một trong 3 Trường trọng điểm về đào tạo nguồn nhân lực y tế cho khu vực miền Trung, Tây nguyên và cả nước.

5. Trong suốt quá trình xây dựng, Trường liên tục củng cố, hoàn thiện bộ máy và thể chế lãnh đạo, quản lý của Trường, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng bộ và lãnh đạo Trường vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức quần chúng. Trường luôn duy trì được sự ổn định, đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, đảm bảo lợi ích hài hòa trong toàn trường và trong khối Đại học Huế. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh, ngày càng phát triển và liên tục được công nhận là đơn vị cơ sở vững mạnh.

IV- NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác tổ chức – hành chính

- Trong kế hoạch hành động cần tính toán đến nguy cơ của những mâu thuẫn giữa tốc độ đang phát triển nhanh trong các lĩnh vực hoạt động và điều kiện cơ bản bảo đảm cho những hoạt động của sự phát triển, để có kế hoạch, có giải pháp tốt khi triển khai thực hiện; cần nhìn nhận và đánh giá hiệu quả của chiến lược đầu tư (đã có, đang có và sẽ làm) trong các lĩnh vực: nhân sự, cơ sở vật chất, NCKH, đào tạo để có dự báo rõ ràng hơn trong những năm tiếp theo; chiến lược tầm vĩ mô thì rõ ràng, nhưng công tác quản lý tầm vi mô vẫn còn một số khó khăn.

- Công tác tuyển dụng cán bộ cho một số bộ môn Y học cơ sở còn gặp nhiều khó khăn do việc chọn lựa của sinh viên sau khi ra trường.

- Việc đãi ngộ cán bộ có học hàm, học vị, trình độ chuyên môn, đặc biệt là cán bộ trẻ đã được quan tâm sâu sắc tuy nhiên do những khó khăn khách quan như nguồn ngân sách và cơ chế ; do vậy chưa thực sự tốt, đặc biệt là việc đầu tư trang thiết bị để cán bộ có điều kiện phát huy tốt năng lực chuyên môn của mình.

- Công tác qui hoạch chưa thực sự ổn định nhất là đối với các Phòng chức năng. Công tác bổ nhiệm cán bộ có lúc còn lúng túng do yêu cầu của chức danh bổ nhiệm và năng lực cán bộ (các Phòng chức năng). Chưa có kế hoạch tổng thể cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ giữ các cương vị quản lý.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư, lưu trữ và quản lý văn bản chưa được triển khai đồng bộ do vậy mức độ đáp ứng về kết quả và chất lượng của công tác hành chính với yêu cầu của Nhà trường còn hạn chế.

- Việc xây dựng kho lưu trữ chung của Nhà trường mới được tiến hành ở bước đầu, chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý và sử dụng của CC,VC và người lao động, sinh viên và học viên trong toàn Trường.

- Chuyên nghiệp hóa một số công việc hành chính-quản lý chưa thật tốt, do vậy việc triển khai công việc còn chồng chéo và chậm.

2. Công tác đào tạo - khảo thí - ĐBCLGD

- Quy mô đào tạo ngày một tăng cả về số lượng và yêu cầu về chất lượng nên một cán bộ phải kiêm nhiệm rất nhiều công việc. Cơ sở hạ tầng, vật chất chưa đáp ứng đủ so với quy mô đào tạo, đặc biệt là các Labo thực hành, phòng thực hành tiền lâm sàng, cơ sở thực hành.

- Việc thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm tra chéo và giám sát công tác giảng dạy và học tập của các đối tượng đại học và sau đại học còn chưa được thường xuyên, đặc biệt lưu ý hệ liên thông và đào tạo sau đại học ngoài Trường.

- Công tác khảo thí – ĐBCLG vẫn chưa phát huy hết chức năng nhiệm vụ là tham mưu, đề xuất các biện pháp tổ chức, quản lý công tác khảo thí và đặc biệt là đảm bảo chất lượng giáo dục các hệ, các trình độ đào tạo toàn trường.

3. Công tác quản lý khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Cần có thêm nhiều đề tài có quy mô và chất lượng cao hơn, xứng tầm với sự phát triển của Nhà trường và Bệnh viện trường.

- Việc cập nhật các dữ liệu khoa học công nghệ, lý lịch khoa học chưa được thực hiện kịp thời, đồng bộ ở các Khoa/ Bộ môn.

- Số lượng các bài báo được đăng tải trên các tạp chí Quốc tế có tăng nhưng chưa nhiều. Hình thức, bố cục của các bài báo trình bày cần chuyên nghiệp và đa dạng hơn và tăng cường công tác quảng bá.

- Hoạt động Công nghệ thông tin của Trường còn có những hạn chế. Chưa thu hút và thúc đẩy nhiệt tình trong công việc của cán bộ cung cấp thông tin lên website, thông tin đăng tải chưa phong phú do không có sự hỗ trợ, kết hợp của các đơn vị trong Trường.

4. Công tác quản trị cơ sở vật chất và kế hoạch - tài chính

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy mặc dù đã được trang cấp nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu sử dụng. Việc cung cấp vật tư còn bị động. Công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị chưa được thường xuyên và kịp thời. Công tác mua sắm trang thiết bị, máy móc, đặc biệt trang thiết bị đắt tiền còn chậm.

- Kinh phí nhà nước cấp và học phí còn thấp trong khi chi phí đào tạo cho một sinh viên Y Dược là rất lớn.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ TẦM NHÌN 2030

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Việt nam lần thứ X, XI, XII và nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Huế lần thứ V (2015)
- Căn cứ nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 Khoa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Căn cứ luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Chính phủ về việc phân tầng và xếp hạng đại học;
- Căn cứ quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng chính phủ ban hành chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020;
- Căn cứ thông tư số 62/2012/TT-BGD-ĐT ngày 28/12/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung đến năm 2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ/TU ngày 26/3/2012 của Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế về việc xây dựng Thừa Thiên - Huế trở thành một trong những Trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ/TU ngày 26/3/2012 của Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế về việc xây dựng Thừa Thiên - Huế xứng tầm là Trung tâm Y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Căn cứ vào Quyết định số 816/QĐ-BYT ngày 13/3/2012 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt “Quy hoạch phát triển nhân lực y tế giai đoạn 2012-2020”;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Căn cứ Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Huế nhiệm kỳ 2015-2020;

2. Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị giáo dục

2.1. Tuyên bố sứ mạng

Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực ngành Y-Dược ở trình độ đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành quả nghiên cứu vào đào tạo và khám chữa bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030 Trường Đại học Y Dược Huế trở thành một trung tâm trường đào tạo khoa học sức khỏe trọng điểm quốc gia, chất lượng cao theo cả hai định hướng thực hành và nghiên cứu, có năng lực giao lưu hợp tác trong nước và quốc tế, nhằm đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hiện tại cũng như trong tương lai. Phát triển Bệnh viện Trường theo hướng trung tâm Trường –Viện.

2.3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương; đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và Luật Giáo dục Việt Nam.
- Phấn đấu trở thành một trong những trường đại học sức khỏe hàng đầu của Việt Nam và có uy tín ở khu vực Đông Nam Á.
- Xây dựng; củng cố và phát triển môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học chuẩn mực, tôn trọng y đức, nhân bản; thúc đẩy những hoạt động sáng tạo để đẩy nhanh sự phát triển y học phục vụ xã hội.
- Thể hiện trách nhiệm đầy đủ trong lĩnh vực chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho toàn xã hội.
- Duy trì chuẩn mực về đạo đức và chất lượng trong việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý và học tập để rèn luyện sinh viên trở thành những con người toàn diện có tri thức, y đức, lý tưởng và sức khỏe phục vụ Tổ quốc Việt Nam.
- Tăng cường hợp tác với các trường đại học y trong và ngoài nước, trao đổi nhân lực và kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học y học.

3. Mục tiêu chiến lược

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển Trường Đại Học Y Dược Huế trở thành một trường đại học sức khỏe đa ngành trọng điểm của cả nước có nhiệm vụ đào tạo; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cung cấp các kỹ thuật y tế hiện đại và chuyên sâu cho các tỉnh miền Trung, Tây nguyên và cả nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả hệ thống tổ chức - quản lý.

Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đào tạo đại học đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của xã hội.

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của xã hội và sự phát triển của ngành, địa phương và khu vực.

Mục tiêu 4: Nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu 5: Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng với một trường đại học sức khỏe đa ngành, đa lĩnh vực.

Mục tiêu 6: Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, xây dựng nhà trường thành một trung tâm phổ biến học thuật y học, trao đổi nghiệp vụ với các tổ chức, cơ sở đào tạo trong khu vực và thế giới.

Mục tiêu 7: Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính để đáp ứng nhu cầu nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu 8: Xây dựng Bệnh viện Trường thành Bệnh viện thực hành cho sinh viên đại học và học viên sau đại học và là cơ sở tiền hành các nghiên cứu khoa học của cán bộ.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp chiến lược

4.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Xây dựng Trường Đại học Y Dược Huế trở thành Trường Đại học trọng điểm Quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực y tế:

- Xây dựng Trường Đại học Y Dược Huế theo hướng trở thành Trường Đại học Khoa học sức khỏe, Trường Đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực y tế, là thành viên Trung tâm y tế chuyên sâu, liên kết đào tạo quốc tế.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển nâng cấp các Khoa và các Bộ môn đến năm 2020.

- Xây dựng các Viện và các Trung tâm:

- + Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y Dược học cổ truyền
- + Viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng
- + Trung tâm Nghiên cứu nguồn nhân lực y tế miền Trung – Tây nguyên
- + Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng.
- + Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo các bệnh nhiệt đới.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của xã hội và sự phát triển của ngành, địa phương, khu vực. Các chỉ tiêu chính:

- Tăng quy mô đào tạo và chất lượng đào tạo: Qui mô đào tạo đại học sẽ được giữ ổn định, tập trung sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu hợp lý giữa các ngành đào tạo, ưu tiên phát triển loại hình đào tạo chính quy. Quy mô đào tạo sau đại học tăng trung bình khoảng 5-10% năm. Mở thêm các ngành đào tạo sau đại học mới gồm: Tiến sĩ 3-5 chuyên ngành; Thạc sĩ: 5-7 chuyên ngành; BSNT: 2 -3 chuyên ngành; Chuyên khoa cấp I: 4 chuyên ngành; Chuyên khoa cấp II: 3 chuyên ngành. Phân đầu chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ cho các hệ đào tạo đại học và sau đại học. Triển khai mạnh đào tạo E-learning cho một số chuyên ngành sau đại học. Liên kết đào tạo sau đại học với nước ngoài theo chương trình tiên tiến.

- Xây dựng chuẩn đầu ra, cải tiến nội dung các chương trình đào tạo.

3. Nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình hoạt động khoa học công nghệ của nhà trường. Đầu tư nguồn lực, tìm kiếm các loại hình khoa học công nghệ mới, các chương trình, đề tài có quy mô lớn hơn, chất lượng cao hơn, kinh phí nhiều hơn và giá trị áp dụng thực tiễn cao hơn cho các nhà khoa học, các giảng viên trong nhà trường tham gia như chương trình cấp nhà nước, nghị định thư, sản xuất thử nghiệm, liên kết quốc tế trong hoạt động khoa học công nghệ.

- Tăng cường sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh, phục vụ cộng đồng và ứng dụng.

- Phát triển Viện Y sinh học và Viện Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng .

4. Phát triển đội ngũ cán bộ viên chức đáp ứng với một trường Đại học khoa học sức khỏe đa ngành, đa lĩnh vực.

- Phấn đấu đến 2020, đội ngũ cán bộ có trình độ thạc sĩ 80% trở lên, trong đó từ 30% trở lên có học vị tiến sĩ, 15% có học hàm giáo sư, phó giáo sư.

- Chuẩn hóa và nâng cấp đội ngũ cán bộ nghiên cứu và cán bộ quản lý để đáp ứng với nhiệm vụ mới.

- Có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo cán bộ trẻ rất sớm và theo định hướng phát triển của từng đơn vị ngay sau khi tuyển dụng, phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và điều trị.

5. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, xây dựng Trường thành một trung tâm phổ biến học thuật y học, trao đổi nghiệp vụ với các tổ chức, cơ sở đào tạo y khoa trong khu vực và thế giới.

6. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính để đáp ứng nhu cầu nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Linh động xây dựng cơ chế nguồn lực từ Nhà nước (ngân sách và vốn vay), hợp tác quốc tế và xã hội hóa.

7. Xây dựng Bệnh viện Trường thành Bệnh viện thực hành của Trường, là Trung tâm Trường – Viện theo mô hình các nước tiên tiến trên thế giới

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đầu tư phát triển Bệnh viện Đại học Y Dược Huế với qui mô 800 giường vào năm 2016-2017, có hệ thống tổ chức hoàn thiện, quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

- Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân với chất lượng cao; là cơ sở thực hành chính cho sinh viên đại học và sau đại học của trường Đại học Y Dược Huế. Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật cao tiên tiến của y học thế giới để chuyển giao cho tuyển dười.

8. Tìm kiếm nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng Trung tâm Trường-Viện thứ 2 tại khu đô thị An Văn Dương.

9. Công tác xây dựng Đảng: phấn đấu 100% chi bộ được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh; tỉ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 98% trở lên; xây dựng Đảng bộ hằng năm đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”. Tạo nguồn và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, đến năm 2020 kết nạp từ 250 đảng viên mới.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng và những chỉ tiêu nêu trên, Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Huế cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

4.2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

4.2.1- Công tác đào tạo, công tác sinh viên và công tác khảo thí-đảm bảo chất lượng giáo dục

Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo là: *Nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục mở rộng quy mô và các loại hình đào tạo trên cơ sở đảm bảo chất lượng và các điều kiện dạy-học, đào tạo theo chương trình tiên tiến, đào tạo có yếu tố nước ngoài và liên kết đào tạo quốc tế*. Cụ thể cần thực hiện những giải pháp sau đây:

- Về qui mô đào tạo: Với qui mô đào tạo đại học hiện nay của nhà trường thì dự kiến trong những năm tới sẽ đáp ứng được nhu cầu nhân lực y tế cho các tỉnh miền Trung Tây Nguyên, nên qui mô đào tạo đại học sẽ được giữ ổn định, tập trung sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu hợp lý giữa các ngành đào tạo, ưu tiên phát triển loại hình đào tạo chính quy.

- Tiếp tục đổi mới chương trình, thực hiện biên soạn đổi mới nâng cao chất lượng giáo trình, hoàn chỉnh đầy đủ giáo trình các môn học tiến tới hoàn thành việc đào tạo các ngành học theo hệ thống tín chỉ. Có kế hoạch cập nhật, bổ sung các môn học mới vào chương trình đào tạo như các môn Tiết lâm sàng, Y học gia đình, Y học thảm họa, Y học biển...

- Triển khai mở thêm các mã ngành đào tạo mới như cử nhân dinh dưỡng. Mở thêm các ngành đào tạo Tiến sĩ: Ngoại tim mạch-lồng ngực; Thần kinh và Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Dược; BSNT: Răng Hàm Mặt, Nội xương khớp; Chuyên khoa cấp I: Y học chức năng, Giải phẫu bệnh và một số chuyên ngành khác khi đủ điều kiện qui định..

- Tiếp tục đảm bảo công tác đánh giá chất lượng giảng dạy, học tập và tuyển sinh đúng qui chế qui định. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tiến tới việc tổ chức thường quy hàng năm Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học và duy trì hội nghị khoa học sau đại học chất lượng và thực tiễn.

- Kết hợp chặt chẽ với các Bộ môn, Khoa, đảm bảo đúng tiến độ, đúng kế hoạch đào tạo. Tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá phối kết hợp nhiều hình thức, chú trọng thực hành tay nghề. Tổ chức tốt việc thực hiện các quy trình thực hiện đề tài luận văn luận án.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và thông qua Hội đồng thẩm định Giáo trình sau đại học theo quy định mới của Nhà trường.

- Thành lập Trung tâm đào tạo y khoa liên tục (CME) trực thuộc Trường phục vụ cho việc quản lý, tổ chức tất cả các hoạt động đào tạo y khoa liên tục tại Trường và Bệnh viện trường.

- Chú trọng xây dựng và mở rộng các chương trình đào tạo quốc tế,các chương trình đào tạo cấp bằng Tiến sĩ Y sinh học (International PhD in Medical Biotechnology), trên cơ sở Thạc sĩ Y sinh học liên kết với Đại học Sasari, Ý (MSc in Medical Biotechnology) hiện tại.

- Phát hiện các điểm yếu, nâng cao nhận thức, quán triệt các nguyên tắc cơ bản đảm bảo chất lượng đào tạo và xây dựng văn hóa về chất lượng

- Bước đầu tổ chức thi trên máy cho các lớp có số lượng sinh viên ít, sau đó nhân rộng ra các lớp khác

-Tham gia kiểm định trường Đại học Y theo bộ tiêu chuẩn kiểm định y khoa của Bộ Y tế. Từng bước chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo Bộ tiêu

chuẩn đặc thù đánh giá chất lượng giáo dục các trường Đại học Y nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội nói chung và ngành y tế nói riêng góp phần vào việc hội nhập quốc tế của nền giáo dục nước nhà.

- Chuẩn bị, rà soát các nội dung hoạt động của nhà trường để tiến hành kiểm định ngoài theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục-Đào tạo.

- Chuẩn bị các nội dung, hoạt động để tiến hành kiểm định chương trình đào tạo Cử nhân YTCC theo tiêu chuẩn AUN-QA của các trường Đại học Đông Nam Á.

4.2.2. Công tác Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế là:
Tăng cường thu hút nguồn nhân lực cho hoạt động gắn kết đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tích cực triển khai các đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ trọng điểm; tiếp cận và ứng dụng những thành tựu về khoa học và công nghệ hiện đại, từng bước đưa Nhà trường đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tạo thêm nguồn lực, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, chuyển giao công nghệ đào tạo tiên tiến.

- Công tác Khoa học công nghệ và Tạp chí Y Dược học

+ Tăng cường thu hút nguồn lực cho hoạt động gắn kết đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tích cực triển khai các đề tài cấp Nhà nước và theo Nghị định thư, cấp Bộ và cấp Tỉnh; tiếp cận và ứng dụng những thành tựu về khoa học và công nghệ hiện đại, từng bước đưa Nhà trường đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tạo thêm nguồn lực, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, chuyển giao công nghệ đào tạo và điều trị tiên tiến.

+ Trên cơ sở nguồn lực hiện có và định hướng phát triển nguồn lực trong 5 năm tới, chủ động lập kế hoạch, đổi mới công tác quản lý, đăng ký xét duyệt đề tài; ưu tiên phát triển đề tài nghiên cứu tạo thế mạnh trong đào tạo, khám chữa bệnh. Triển khai ứng dụng các phương pháp, các kỹ thuật mới. Hoàn thành thủ tục đăng ký, xét duyệt, triển khai và nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đúng thời gian quy định. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu khoa học của Trường, bao gồm hệ thống lý lịch khoa học, các công trình đã hoàn thành và công bố, các định hướng nghiên cứu ... của các đơn vị và các nhà khoa học trong toàn Trường.

+ Chú trọng công tác chuyển giao các thành tựu nghiên cứu, sản phẩm khoa học vào sản xuất thử nghiệm và ứng dụng lâm sàng, thông qua hình thành mô hình thí điểm doanh nghiệp khoa học trong Trường hoặc liên kết với các doanh nghiệp khoa học bên ngoài. Có chính sách khuyến khích, thu hút nhiều sinh viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng các công trình khoa học do các học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện. Nâng cao chất lượng theo hướng chuẩn hóa và chuyên

nghiệp hóa hoạt động của Hội đồng đạo đức Trường. Tiếp tục đổi mới về hình thức, nâng cao chất lượng nội dung, chuyên nghiệp hóa công tác xuất bản, phát hành Tạp chí Y Dược học.

- **Công tác Hợp tác quốc tế**

+ Đảm bảo an ninh đối ngoại, chuyên nghiệp hóa quy trình xử lý công việc trong công tác hợp tác quốc tế. Rà soát lại các dự án hợp tác đã có để triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả cao nhất, đẩy mạnh tiến độ thực hiện và kết thúc đúng tiến độ một số dự án. Tiếp tục xây dựng các dự án hợp tác và tìm kiếm các đối tác mới để tạo nguồn hỗ trợ cho sự phát triển của Trường và Bệnh viện Trường. Kết hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để tập trung nghiên cứu, giải quyết một số vấn đề chuyên sâu, phát triển các mũi nhọn trong y học. Chủ động và tích cực tìm kiếm, phối hợp với các đối tác quốc tế, đặc biệt là các Đại học ở nước ngoài để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo liên kết chất lượng cao và đào tạo y khoa liên tục. Phối hợp tốt với công tác khoa học công nghệ tổ chức tốt các hội thảo khoa học quốc tế ở nhiều quy mô khác nhau mang tính khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả, phát huy “hiệu quả sau hội thảo”.

4.2.3.Công tác Kế hoạch-Tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác kế hoạch-tài chính và xây dựng cơ sở vật chất là: *Lãnh đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm đúng quy định, khả thi và linh hoạt, trên nguyên tắc tăng nguồn thu, chi tiêu hợp lý, tiết kiệm; tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao thu nhập cho cán bộ viên chức và người lao động toàn trường.*

- **Công tác Kế hoạch - Tài chính**

+ Tăng cường quản lý tài chính, tài sản, tránh thất thoát, lãng phí; hạch toán kinh tế cụ thể các mặt công tác, nhất là các đơn vị có thu, kể cả các lĩnh vực sử dụng nguồn vốn Nhà nước; chú trọng hiệu quả đầu tư, hiệu suất khai thác máy móc, thiết bị được trang cấp, mua sắm.

+ Bổ sung, ban hành các quy định về chi tiêu, sử dụng cơ sở vật chất, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thu chi mới, đảm bảo các chế độ chi trả phù hợp.

+ Chú trọng quản lý tốt các dự án có yếu tố nước ngoài, bảo đảm nguyên tắc tài chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

+ Nghiên cứu thực thi chính sách đòn bẩy kinh tế, gắn chất lượng công tác với thu nhập để động viên khuyến khích người lao động tích cực làm việc, nâng cao năng suất và hiệu suất công tác.

+ Tăng cường chuyên môn nghiệp vụ tài chính, kế toán; hiện đại hóa phương pháp quản lý tài chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực

hiện thu chi có cơ sở, đảm bảo các nguyên tắc quản lý theo quy định pháp luật; chú trọng kiểm tra, giám sát nội bộ, sẵn sàng tiếp đón các đoàn thanh tra, kiểm toán đến làm việc thường niên hoặc đột xuất.

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất

+ Phấn đấu hoàn chỉnh thiết kế quy hoạch tổng thể và hoàn thành tiến đến chấm dứt xây mới, cải tạo sửa chữa lớn trong khuôn viên trường viện hiện tại, từ các khối nhà cho đến hệ thống giao thông nội bộ, sân vườn, ngoại cảnh... Bố trí lại mặt bằng làm việc cho các phòng chức năng và các khoa lâm sàng tại Bệnh viện; khởi công xây dựng và hoàn thiện công trình Nhà học từ ngân sách Bộ Giáo dục và Đào tạo, các công trình từ vốn ODA của Chính phủ Ý như xây mới khu điều trị kỹ thuật cao, khu kiểm soát nhiễm khuẩn và cải tạo các khu Nhà B, Nhà C. Nghiên cứu bối cảnh nguồn vốn xây mới khối nhà làm việc - nhà học - hội trường thay thế Hội trường A và trung tâm Sản Nhi của Bệnh viện trường.

+ Bên cạnh việc tăng cường quỹ giảng đường, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành... đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, sinh viên, học viên sau đại học, chú trọng trang cấp đầy đủ phuong tiện làm việc cho các cán bộ có trình chuyên môn độ cao, tạo điều kiện để có những công trình khoa học có giá trị, những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, thúc đẩy sự phát triển của đơn vị.

+ Tìm kiếm nguồn lực, xúc tiến đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại khu đô thị An Văn Dương và một số địa điểm khác được giao quỹ đất, đáp ứng quy mô phát triển trong tương lai.

+ Tăng cường trách nhiệm và chuyên môn trong công tác tham mưu, giám sát xây dựng, nhằm đem lại những công trình có chất lượng và thẩm mỹ cao.

+ Thúc đẩy đa dạng hóa, xã hội hóa các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ viện trợ nước ngoài, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các máy móc, trang bị hiện đại, đồng bộ, phục vụ nhu cầu nâng cao chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh. Trước mắt, cần tập trung xây dựng dự án đầu tư trang thiết bị bệnh viện với vốn ODA của Chính phủ Đan mạch, sớm chuyển sang giai đoạn khả thi và giải ngân thực hiện dự án.

4.2.4. Công tác Bệnh viện Trường

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác Bệnh viện Trường là: Tiếp tục xây dựng Bệnh viện Trường thành Bệnh viện thực hành cho sinh viên đại học và học viên sau đại học, là Trung tâm Trường – Viện theo mô hình các nước tiên tiến trên thế giới và là cơ sở tiền hành các nghiên cứu khoa học của cán bộ. Hoàn thiện Qui hoạch tổng thể Bệnh viện. Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân với chất lượng cao. Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật cao tiên tiến của y học thế giới để chuyển giao cho tuyến dưới.

- Tiếp tục đầu tư phát triển Bệnh viện Đại học Y Dược Huế với qui mô 800 giường vào năm 2016-2017, có hệ thống tổ chức hoàn thiện, quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000; nhân lực chuyên sâu trình độ cao, trang thiết bị hiện đại, ngang tầm với các nước phát triển ở khu vực và trên thế giới.

- Xây dựng Khu điều trị mới 8 tầng từ nguồn vốn ODA, Ý và Trung tâm Sản-Nhi. Cung cấp trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác điều trị và đào tạo từ nguồn vốn ADB, ODA Ý và Đan Mạch.

4.2.5.Công tác Tổ chức-nhân sự

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức-nhân sự là: *Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ trước mắt và lâu dài, chú trọng tính kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường thực sự có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao, phương pháp làm việc khoa học, đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản qui định chức năng và nhiệm vụ của Trường và các đơn vị trực thuộc đúng theo qui định của pháp luật.

- Lãnh đạo xây dựng các văn bản qui định về qui trình công tác của các đơn vị chức năng, qui định về hoạt động của các hội đồng tư vấn.

- Lãnh đạo xây dựng các qui định về phân cấp quản lý các mặt hoạt động cho Bệnh viện Trường đồng thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản của Bệnh viện cho phù hợp với qui mô, chức năng và nhiệm vụ của bệnh viện hạng I; đảm bảo sự thống nhất trong quản lý của Trường đồng thời tạo sự chủ động cho Bệnh viện trong hoạt động.

- Xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Trường từ các Phòng chức năng, Trung tâm, Viện, Bệnh viện Trường đến các Khoa và bộ môn trên nguyên tắc hoàn thiện tổ chức để thực hiện tốt công tác được giao và phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong từng thời điểm. Thường xuyên rà soát, bổ sung cán bộ quản lý của các đơn vị trong toàn Trường theo đúng qui trình, qui định về điều kiện bổ nhiệm, nhằm xây dựng được lực lượng cán bộ quản lý có đủ năng lực lãnh đạo.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, đầu tư, triển khai đồng bộ việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo và công tác tại Trường và Bệnh viện Trường.

- Triển khai các giải pháp hiệu quả để xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí có phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển Nhà trường; triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phù hợp nhất để thu hút các giảng viên, nhà khoa học giỏi, tâm huyết ở Trường và trong ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu tại Trường; đài ngộ, tôn vinh các nhà giáo, các nhà khoa học tâm huyết, tài năng, có nhiều cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp của Nhà trường.

- Thực hiện chiến lược cán bộ phải gắn chặt với công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị tư tưởng. Các cấp ủy phải thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết về xây dựng cán bộ, thường xuyên củng cố, kiên toàn tổ chức bộ máy, kịp thời phát hiện nhân tố mới đưa vào qui hoạch, bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và năng lực chuyên môn để bổ sung cho lực lượng lãnh đạo, quản lý và chuyên môn của toàn Trường.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để động viên khích cán bộ vông chức và người lao động.

5. Tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá kết quả đạt được

5.1. Tổ chức thực hiện

- Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

+ Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ viên chức, đảng viên, sinh viên trong toàn trường về việc thực hiện Kế hoạch chiến lược

+ Xây dựng lộ trình thực hiện, đề ra các biện pháp tiến hành cụ thể

+ Phân công cán bộ, đơn vị theo dõi, chỉ đạo và giám sát

- Hệ thống chỉ tiêu

+ Về quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo và trình độ, chất lượng đào tạo

+ Về hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng

+ Về phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy; cán bộ quản lý và năng lực quản lý

+ Về phát triển chương trình đào tạo và học liệu

+ Về phân bổ nguồn lực tài chính, chi phí - hiệu quả

+ Về sự cạnh tranh và quan hệ hợp tác

- Tổ chức giám sát, đánh giá quá trình thực hiện và kết quả

+ Đánh giá theo các chỉ số

+ Đánh giá theo từng mục tiêu

+ Đánh giá toàn bộ

+ Đánh giá về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

+ Đánh giá giữa kỳ, và đánh giá tổng kết cuối kỳ.

